

Số: 33/2018/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 20 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Bình Định

SỞ TƯ PHÁP

Số: 2688

Ngày: 08/8/18.

Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã) và Ban Công tác Mặt trận ở thôn, làng, khu phố, khối phố (sau đây gọi là Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư) thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” (sau đây gọi là Cuộc vận động) trên địa bàn tỉnh Bình Định như sau:

1. Mức chi hỗ trợ cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã thực hiện Cuộc vận động:

a) Đối với các xã thuộc vùng khó khăn: 25.000.000 đồng/năm/xã.

b) Đối với các xã còn lại không thuộc vùng khó khăn: 20.000.000 đồng/năm/xã.

2. Mức chi hỗ trợ cho Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động và các Phong trào được phát động ở địa phương:

a) Khu dân cư ở thôn của xã thuộc vùng khó khăn:

- Đối với khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân: 6.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

- Đối với khu dân cư còn lại (ngoài mức hỗ trợ như khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân) cứ quy mô dân số tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

b) Khu dân cư ở thôn của xã không thuộc vùng khó khăn:

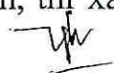
- Đối với khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân: 5.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

- Đối với khu dân cư còn lại (ngoài mức hỗ trợ như khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân) cứ quy mô dân số tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

3. Xã thuộc vùng khó khăn được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này là xã theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020 (và cập nhật theo quy định hiện hành nếu có).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì các nội dung quy định liên quan tại Quyết định số 53/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,



thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Sở Tư pháp;
- TT HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, K12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng